

SỐ: 157/BC-BNV	
TRUNG TÂM THÔNG TIN	
ĐẾN	Số: ... 328
	Ngày: 02/10/2010
Chuyển:

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình và kết quả thực hiện Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 (Đề án 30) trong giai đoạn thống kê và rà soát thủ tục hành chính

1. Mục tiêu, ý nghĩa của Đề án 30

Kết thúc giai đoạn I (2001-2005) Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã khẳng định 5 năm qua cải cách hành chính được triển khai toàn diện trên mọi lĩnh vực quản lý, tạo ra những chuyển biến đáng ghi nhận.

Đề thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế xã hội 5 năm (2006 – 2010) và để thực hiện mục tiêu xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, Chính phủ đã đề ra Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 – 2010 với một trong những nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

Ngày 10/01/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 (Đề án 30) với các giải pháp có tính hệ thống nhằm rà soát, đơn giản hoá và loại bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Tiếp đó, ngày 04/01/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 07/QĐ-TTg Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể trong từng giai đoạn để các Bộ, ngành, địa phương trên cả nước triển khai thực hiện Đề án.

Mục tiêu của Đề án 30 là “ Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch của thủ tục hành chính; tạo sự thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; góp phần phòng, chống tham nhũng và lãng phí”.

Hoàn thành Đề án 30 và đạt được mục tiêu đề ra nêu trên có một ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với đời sống xã hội, góp phần đẩy lùi xu hướng cơ quan hành chính giành thuận lợi cho mình, đẩy khó khăn cho cá nhân, tổ chức và doanh

nghiệp khi xây dựng và ban hành thủ tục hành chính; thiếu trách nhiệm trong kiểm tra việc tổ chức thực hiện; hạn chế tối đa tình trạng thủ tục hành chính phiền hà, phức tạp, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, làm lỡ cơ hội đầu tư và cản trở sức sản xuất của các thành phần kinh tế trong xã hội hiện nay.

2. Đặc điểm, tình hình chung tại Bộ Nội vụ khi bắt đầu thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30

Bộ Nội vụ bắt tay vào thực hiện Đề án 30 trong bối cảnh có sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của một Bộ đa ngành, đa lĩnh vực. Với tư cách là cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 và Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ ngay từ năm 2007. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, theo đó Bộ Nội vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện thêm một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tôn giáo, cơ yếu, thi đua khen thưởng..., Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã kịp thời kiện toàn Tổ Công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ, bổ sung thêm một số cán bộ, công chức của các đơn vị mới sáp nhập về Bộ là thành viên Tổ Công tác thực hiện đề án 30 của Bộ để thuận tiện trong việc triển khai thực hiện Đề án tại các đơn vị này.

Việc thực hiện cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính nói riêng trong nội bộ Bộ Nội vụ luôn được Lãnh đạo Bộ quan tâm chỉ đạo sát sao. Bộ Nội vụ thực hiện Đề án 30 song song với thực hiện việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2000 tại cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc. Đây là một điểm thuận lợi cho việc kết nối kết quả của Đề án 30 với Đề án ISO sau này theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

a) Phương pháp triển khai

Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện Đề án 30 tại Bộ Nội vụ được quan tâm ngay từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/QĐ-TTg. Phương pháp triển khai là Bộ trưởng chỉ đạo trực tiếp, giao Chánh Văn phòng làm Tổ trưởng, Văn phòng Bộ làm thường trực, bám sát sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, kịp thời xin ý kiến đối với những vấn đề vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án 30. Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ giữ vai trò làm đầu mối, các đơn vị có thủ tục trong phạm vi Đề án 30 trực tiếp thực hiện việc thống kê, rà soát theo hướng dẫn, các thành viên Tổ công tác của Bộ tiến hành rà soát độc lập đối với kết quả rà soát của các đơn vị.

b) Về hướng dẫn, tập huấn và triển khai thống kê, rà soát thủ tục hành chính

Các thành viên ở bộ phận thường trực và các thành viên chuyên trách Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Nội vụ tham dự đầy đủ các buổi tập huấn thống kê, rà soát thủ tục hành chính do Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ triệu tập để nắm vững yêu cầu, nghiệp vụ thống kê,

rà soát. Sau đó, Bộ Nội vụ gửi tài liệu tập huấn và tổ chức tập huấn cho lãnh đạo cùng các cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện Đề án 30 tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ về yêu cầu, quy trình thống kê, rà soát và cách thức điền biểu mẫu thống kê, rà soát thủ tục hành chính để triển khai thống kê, rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị mình.

Về cơ bản, các thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ và các cán bộ, công chức tham gia vào Đề án 30 tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ đều nắm vững yêu cầu, nghiệp vụ thống kê, rà soát. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện thống kê, rà soát thủ tục hành chính, các đơn vị thường xuyên có mối liên hệ, trao đổi với Tổ Đề án 30 của Bộ và Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ để có hướng dẫn kịp thời đối với những vấn đề vướng mắc phát sinh.

Nhìn chung, việc hướng dẫn, tập huấn và triển khai thống kê, rà soát thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ được thực hiện theo đúng hướng dẫn, đảm bảo về tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

c) Về bố trí các nguồn lực tài chính và nhân lực

Các nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện Đề án 30 tại Bộ Nội vụ luôn được Lãnh đạo Bộ quan tâm bố trí đầy đủ, kịp thời ngay từ khi bắt tay vào thực hiện Đề án.

Về tài chính:

Khi chưa có Thông tư hướng dẫn về cơ chế chi tiêu tài chính để thực hiện Đề án 30, Lãnh đạo Bộ Nội vụ đã vận dụng các quy định hiện hành, tạo điều kiện tối đa, bố trí kinh phí đầy đủ để Tổ Đề án 30 triển khai các hoạt động theo yêu cầu của Đề án. Sau khi có Thông tư số 129/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã thực hiện nghiêm túc, đúng hướng dẫn tại Thông tư về cơ chế chi tiêu, các chế độ của các thành viên chuyên trách Tổ Đề án 30 để động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để các đơn vị hoàn thành việc thống kê, rà soát thủ tục hành chính.

Về nhân lực:

Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Nội vụ được thành lập theo Quyết định số 330/QĐ-BNV ngày 09/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, do Chánh Văn phòng Bộ làm Tổ trưởng và Văn phòng Bộ làm thường trực.

Trong quá trình thực hiện Đề án, Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ luôn luôn được kiện toàn kịp thời, cho phù hợp với sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ khi trở thành một Bộ đa ngành, đa lĩnh vực cũng như để đáp ứng được yêu cầu thực hiện Đề án 30 trong từng giai đoạn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Quyết định số 1461/QĐ-BNV ngày 19/10/2009 và Quyết định số 203/QĐ-BNV ngày 15/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Tổ Đề án 30 của Bộ Nội vụ bao gồm 20 thành viên, trong đó có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó chuyên trách, 02 Tổ phó là lãnh đạo cấp vụ, 07 thành viên chuyên trách (trong đó có 05 thành viên đang thực hiện nhiệm vụ biệt phái tại Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục

hành chính của Thủ tướng Chính phủ) là cán bộ, công chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ và 09 thành viên khác.

Việc bố trí đầy đủ về tài chính và nhân lực đã tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ Đề án 30 của Bộ Nội vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin phục vụ cải cách thủ tục hành chính

Ngoài việc bố trí đầy đủ về tài chính và nhân lực, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin phục vụ cải cách thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ cũng được quan tâm đúng mức. Tổ Đề án 30 của Bộ được trang bị 06 máy tính xách tay với đầy đủ tính năng tiên tiến nhất để thực thi nhiệm vụ, việc ứng dụng công nghệ thông tin, trao đổi và gửi-nhận tài liệu qua mạng internet trong quá trình thực hiện Đề án được đẩy mạnh, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí, nâng cao hiệu quả làm việc của Tổ Đề án 30.

Trang Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ luôn cập nhật kịp thời, thường xuyên đưa tin về kết quả thực hiện Đề án; kết quả thống kê thủ tục hành chính của Bộ được công khai trên Trang Thông tin điện tử của Bộ tạo điều kiện để mọi tổ chức, công dân quan tâm và có nhu cầu tìm hiểu thông tin có thể truy cập và tra cứu, góp ý kiến dễ dàng.

đ) Về công tác tham vấn, lấy ý kiến và huy động người dân, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án 30

Theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã đăng tải công khai các biểu mẫu 3, 3a, 3b trên Trang Thông tin điện tử của Bộ cùng với lời kêu gọi các tổ chức, công dân tham gia góp ý nhằm rà soát các thủ tục hành chính trong phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ đã được thống kê trong giai đoạn I của Đề án 30. Tổ Đề án 30 của Bộ luôn phối hợp tốt cùng với Trang Thông tin điện tử của Bộ để theo dõi tình hình góp ý qua mạng internet của tổ chức, cá nhân, người dân và doanh nghiệp.

Đối với các đơn vị thực hiện Đề án 30, Tổ Đề án 30 của Bộ đã tổ chức các buổi làm việc trực tiếp giữa Lãnh đạo, các thành viên chuyên trách của Tổ với lãnh đạo và các chuyên viên của các đơn vị có thủ tục hành chính cần thống kê, rà soát để trao đổi ý kiến nhằm đưa ra những phương án rà soát thủ tục hành chính phù hợp, khả thi và hiệu quả nhất.

Việc lấy ý kiến tham vấn của các chuyên gia trong quá trình rà soát cũng được Bộ Nội vụ thực hiện nghiêm túc. Các chuyên gia có thời gian rà soát độc lập sau khi được cung cấp thông tin, tài liệu và hướng dẫn nghiệp vụ rà soát. Sau khi hoàn thành việc rà soát độc lập, các chuyên gia trực tiếp trao đổi ý kiến rà soát với các đơn vị và Tổ Đề án 30 thông qua các buổi làm việc; như vậy việc rà soát các thủ tục hành chính đã có được những ý kiến riêng từ các đơn vị, các chuyên gia, Tổ Đề án 30 của Bộ trước khi được thống nhất, tổng hợp.

4. Kết quả thực hiện

a) Giai đoạn thống kê thủ tục hành chính

Cùng với việc quán triệt mục tiêu và yêu cầu của Đề án, ngay từ cuối năm 2007, Tổ Công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ đã bắt tay vào triển khai giai đoạn I của Đề án, tiên hành thống kê các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Tổ Công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ, trên cơ sở thống kê của các đơn vị, đã tiến hành rà soát, phân tích các văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động nội vụ và các văn bản hành chính có liên quan do Bộ Nội vụ ban hành từ trước tới nay còn hiệu lực thi hành để phân tích, xác định chính xác các thủ tục hành chính trong từng văn bản quy định để đề nghị các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ bổ sung, thống kê đầy đủ.

Mỗi một thủ tục hành chính đã thống kê làm rõ được về trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, vấn đề phí và lệ phí (nếu có), tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, các yêu cầu và điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện thủ tục hành chính và chỉ rõ những căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

Kết quả là dưới sự chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ và sự hướng dẫn cụ thể, thường xuyên của Tổ Công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh đạo Bộ, Bộ Nội vụ đã hoàn thành giai đoạn thống kê các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ theo đúng tiến độ yêu cầu của Đề án 30, về cơ bản đảm bảo chất lượng thống kê các thủ tục hành chính.

Ngày 06/8/2009, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký Quyết định số 1171/QĐ-BNV Về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ Thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ gồm tổng số 180 thủ tục hành chính.

Mỗi một thủ tục hành chính được thống kê rõ, đầy đủ và cụ thể về các nội dung và yêu cầu đặt ra theo hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Các thủ tục hành chính được thống kê phân loại như sau:

- Theo lĩnh vực quản lý nhà nước:
 - + 42 thủ tục thuộc lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ,
 - + 58 thủ tục thuộc lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng,
 - + 49 thủ tục thuộc lĩnh vực Tôn giáo,
 - + 09 thủ tục thuộc lĩnh vực Cơ yếu,
 - + 06 thủ tục thuộc lĩnh vực Công chức viên chức,
 - + 09 thủ tục thuộc lĩnh vực Tổ chức - Biên chế,
 - + 02 thủ tục thuộc lĩnh vực Văn thư lưu trữ,
 - + 05 thủ tục thuộc lĩnh vực Thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.
- Theo cấp xử lý thủ tục hành chính:

- + 88 thủ tục thực hiện ở cấp Trung ương,
- + 49 thủ tục thực hiện ở cấp tỉnh,
- + 33 thủ tục thực hiện ở cấp huyện,
- + 10 thủ tục thực hiện ở cấp xã.

Với việc thực hiện thành công giai đoạn thống kê và công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, lần đầu tiên, Bộ đã tập hợp được một bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ, hoàn chỉnh về thủ tục hành chính liên quan đến các lĩnh vực hoạt động Nội vụ. Việc thống kê và công bố công khai Bộ thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ tạo điều kiện thuận lợi và đem lại lợi ích rất lớn đối với các cá nhân và tổ chức phải thực hiện các thủ tục đó trong giao dịch với các cơ quan hành chính hoặc muốn tìm hiểu những thủ tục đang được thực hiện trong lĩnh vực Nội vụ, đồng thời giúp Bộ có thêm cơ hội để xem xét lại các quy định của Bộ, ngành và nghiên cứu sửa đổi, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

b) Giai đoạn rà soát thủ tục hành chính

Trên cơ sở kết quả thống kê thủ tục hành chính, Bộ Nội vụ thực hiện việc rà soát, đề xuất phương án đơn giản hoá đối với các thủ tục này đồng thời tiến hành tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của TCTCT nhằm lượng hoá số tiền tiết kiệm được cho xã hội trên thực tế nếu thực thi các phương án đơn giản hoá đối với các thủ tục hành chính mà Bộ Nội vụ đề ra trong quá trình rà soát.

Đối với việc rà soát:

Chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ có nhiều lĩnh vực nhạy cảm như quản lý hoạt động tôn giáo, công tác hội và tổ chức phi chính phủ, công tác cơ yếu... nên việc rà soát nhằm đơn giản hoá các thủ tục này sao cho vừa đạt được mục tiêu quản lý vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức cần phải được cân nhắc, tính toán kỹ.

Tuy nhiên, do nắm vững mục tiêu, yêu cầu, nghiệp vụ rà soát, do luôn luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao từ Thủ tướng Chính phủ, do có sự liên hệ và hướng dẫn thường xuyên của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đối với Bộ Nội vụ, do có sự nỗ lực và cố gắng của các thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ cũng như Lãnh đạo và cán bộ, công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có thủ tục hành chính cần rà soát, Bộ Nội vụ đã hoàn thành giai đoạn rà soát với kết quả tốt. Cụ thể như sau:

Trong 180 thủ tục hành chính đã được thống kê, có 2/180 thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành và chưa có thủ tục mới thay thế, có 3/180 thủ tục hành chính thống kê trùng với các thủ tục hành chính khác trong Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Do đó, số lượng thủ tục hành chính được rà soát là 175 thủ tục.

Kết quả rà soát cụ thể:

- 15/175 thủ tục hành chính kiến nghị giữ nguyên;

+ Chia theo lĩnh vực: có 09 thủ tục thuộc lĩnh vực tổ chức-biên chế; 04 thủ tục thuộc lĩnh vực thi đua-khen thưởng; 02 thủ tục thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng.

+ Chia theo cấp thực hiện thủ tục: có 06 thủ tục hành chính thực hiện ở cấp Trung ương, 04 thủ tục hành chính thực hiện ở cấp tỉnh, 05 thủ tục hành chính thực hiện ở cấp huyện.

- 03/175 thủ tục hành chính kiến nghị bãi bỏ, huỷ bỏ; trong đó có 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công chức-viên chức thực hiện ở cấp Trung ương và cấp tỉnh, 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực mật mã dân sự thực hiện ở cấp Trung ương.

- 154/175 thủ tục hành chính kiến nghị sửa đổi, bổ sung;

+ Chia theo lĩnh vực: có 02 thủ tục thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ; có 49 thủ tục thuộc lĩnh vực tôn giáo; có 42 thủ tục thuộc lĩnh vực hội, tổ chức phi chính phủ; có 51 thủ tục thuộc lĩnh vực thi đua khen thưởng, có 02 thủ tục thuộc lĩnh vực công chức, viên chức; có 08 thủ tục thuộc lĩnh vực mật mã dân sự.

+ Chia theo cấp thực hiện: có 75 thủ tục thực hiện ở cấp Trung ương; có 42 thủ tục thực hiện ở cấp tỉnh; có 27 thủ tục thực hiện ở cấp huyện; có 10 thủ tục thực hiện ở cấp xã.

- 03/175 thủ tục hành chính kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tham mưu ban hành sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng thực hiện ở cấp Trung ương.

Đối với việc tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính:

Thực tế tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ cho thấy đây là vấn đề phức tạp. Đối với Bộ Nội vụ, có những thủ tục chưa thể tính toán được chi phí do ở thời điểm hiện tại chưa phát sinh hồ sơ trên thực tế, hoặc do số liệu cần thiết cho việc tính toán đến nay vẫn chưa được giải mật. Bên cạnh đó, có một số chi phí tuân thủ thủ tục sau khi tính toán cho thấy không phát sinh chi phí về phía công dân, tổ chức và không được tính vào kết quả tính toán chi phí. Do đó, kết quả tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ chỉ mang tính chất tương đối.

Tuy nhiên, với nỗ lực to lớn của Bộ Nội vụ trong quá trình rà soát và tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, chi phí tiết kiệm được sau khi đơn giản hóa các thủ tục hành chính ước tính là khoảng gần 240 tỷ đồng/năm.

5. Những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Đề án 30

Bên cạnh những thuận lợi trong công tác chỉ đạo, việc bố trí kinh phí và nhân lực thực hiện Đề án 30..., trong quá trình triển khai Đề án 30, Bộ Nội vụ gặp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ có sự biến động lớn trong quá trình thực hiện Đề án đã ít nhiều gây xáo trộn trong chỉ đạo thực hiện và bổ sung nhân sự thực hiện Đề án, thay đổi trong phạm vi thống kê và rà soát thủ tục

hành chính, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng trong giai đoạn đầu thực hiện thống kê thủ tục hành chính của Bộ.

- Các thành viên chuyên trách Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ được tập hợp từ nhiều đơn vị khác nhau, một số chưa có kinh nghiệm về cải cách thủ tục hành chính nên thời gian đầu còn bỡ ngỡ, lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ.

- Việc liên hệ, hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đối với Bộ Nội vụ nói riêng và các Bộ, địa phương, cơ quan nói chung là thường xuyên, kịp thời; tuy nhiên đôi lúc còn thiếu tính thống nhất, đồng bộ trong cách thức và kế hoạch triển khai thực hiện, ít nhiều gây ra tâm lý bị động cho các Bộ, địa phương, cơ quan trong quá trình thực hiện Đề án 30.

6. Đánh giá chung về kết quả triển khai thực hiện Đề án 30

a) Đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ Nội vụ đối với việc triển khai thực hiện Đề án 30

Công tác chỉ đạo, điều hành đối với việc triển khai thực hiện Đề án 30 luôn luôn được Lãnh đạo Bộ Nội vụ quan tâm, coi đây là một trong số những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện của Bộ trong giai đoạn 2007-2010. Ngay từ khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 30/QĐ-TTg, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã chỉ đạo quyết liệt tổ chức thực hiện Đề án. Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ đạo trực tiếp hoặc giao cho 01 đồng chí lãnh đạo Bộ phụ trách, chỉ đạo kịp thời đối với các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án tại các đơn vị.

Định kỳ trong các cuộc họp giao ban hàng tháng, Lãnh đạo Bộ luôn yêu cầu Tổ Đề án 30 báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai thực hiện và những khó khăn, vướng mắc nếu có để có biện pháp tháo gỡ.

Đối với kết quả thống kê, rà soát thủ tục hành chính hoặc các nội dung quan trọng khác trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 30, Lãnh đạo Bộ tổ chức làm việc với Tổ Đề án 30 và các đơn vị thực hiện thống kê, rà soát để có ý kiến thống nhất, đảm bảo chất lượng trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

Các vấn đề bố trí kinh phí, nhân lực và phối hợp công tác với Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 30 được Lãnh đạo Bộ quan tâm thực hiện theo đúng hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Đánh giá về công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tham mưu của Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Nội vụ

Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ có sự thay đổi về nhân sự trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, tuy nhiên về cơ bản hoạt động của Tổ là thống nhất, thường xuyên, liên tục; sự chỉ đạo điều hành, phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo và các thành viên của Tổ là rõ, sát sao và hiệu quả.

Việc tham mưu cho Lãnh đạo Bộ trong quá trình triển khai Đề án 30 tại Bộ Nội vụ được thực hiện một cách chủ động, có chất lượng, được Lãnh đạo Bộ đánh giá tốt. Tổ Đề án 30 của Bộ luôn bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ triển khai cụ thể các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế tại Bộ Nội vụ. Việc tham mưu được thực hiện thông qua các hình thức báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo xin ý kiến trực tiếp trong các cuộc họp giao ban định kỳ, các cuộc họp của Tổ công tác. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Tổ Đề án 30 kịp thời triển khai tới các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ để thực hiện.

Bên cạnh việc tham mưu cho lãnh đạo Bộ trong thực hiện Đề án 30, công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của Tổ Đề án 30 đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ thực hiện thống kê, rà soát thủ tục hành chính là thường xuyên, liên tục và có hiệu quả. Thông qua các văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản thông báo ý kiến chỉ đạo Lãnh đạo Bộ đối với việc thực hiện Đề án 30, Tổ công tác đã vừa hướng dẫn, vừa đôn đốc và thực hiện việc kiểm tra tình hình triển khai đối với các đơn vị. Các buổi làm việc trực tiếp theo kế hoạch hoặc đột xuất với từng đơn vị và sự liên hệ, trao đổi thường xuyên giữa các thành viên Tổ công tác của Bộ với các đơn vị đã góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ thống kê, rà soát của các đơn vị.

c) Đánh giá về công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ

Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ thường xuyên có những hoạt động kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn kịp thời đối với các Bộ, địa phương và cơ quan thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Ngoài ra, các thành viên của Tổ công tác chuyên trách được phân công theo dõi và phụ trách Bộ Nội vụ luôn giữ mối liên hệ, trao đổi thường xuyên với các thành viên Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ thông qua nhiều hình thức để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện, giải đáp những thắc mắc Bộ Nội vụ gặp phải trong quá trình thực hiện Đề án.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, một số văn bản hướng dẫn hoặc thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được Tổ công tác chuyên trách tham mưu và gửi cho các Bộ, địa phương và các cơ quan chưa thật rõ, chưa kịp thời, yêu cầu về thời hạn gấp, ít nhiều gây khó khăn cho các cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Đánh giá về kết quả đạt được sau khi triển khai thực hiện giai đoạn thống kê và rà soát thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ

- Về nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức

Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức Bộ Nội vụ về cải cách thủ tục hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 tại Bộ Nội vụ nói riêng nhìn chung được nâng lên một bước, đặc biệt là ở các đơn vị có thủ tục hành chính cần thống kê, rà soát.

Tuy nhiên, việc tuyên truyền về Đề án 30 cần phải được triển khai sâu rộng hơn nữa trong các Bộ, ngành và địa phương để nhận thức của cán bộ, công chức nói riêng và nhân dân nói chung về Đề án 30 được nâng lên một cách rõ rệt hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì và phát huy kết quả của Đề án trong thời gian tới.

- Về kỹ năng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính

Các cán bộ, công chức trực tiếp tham gia vào quá trình thống kê, rà soát thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ hầu hết đều là những chuyên viên trực tiếp tham gia giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện ở cấp Bộ của Bộ Nội vụ. Do đó, trong quá trình tham gia thực hiện Đề án, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng của đội ngũ này trong giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên một bước.

Tuy nhiên, trong thời gian tới, Bộ Nội vụ tiếp tục có các biện pháp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao hơn nữa kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ công chức này để có thể đáp ứng yêu cầu phục vụ công dân, tổ chức sau khi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực thi trên thực tế.

- Về hiệu quả kinh tế, chính trị, xã hội

Ngoài số tiền ước tính có thể tiết kiệm được sau khi thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ như đã nêu trên, kết quả đạt được sau khi triển khai thực hiện giai đoạn thống kê và rà soát thủ tục hành chính tại Bộ Nội vụ nói riêng và tại các Bộ, ngành, địa phương nói chung còn đạt được hiệu quả trên các mặt chính trị, xã hội; cụ thể là tạo được lòng tin cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các cơ quan nhà nước, thúc đẩy các giao dịch giữa công dân, tổ chức với Nhà nước, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế-xã hội...

đ) Những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Đề án 30

- Cần phải có quyết tâm cao, cần phải có sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương tới địa phương, cần có sự đoàn kết, thống nhất của các cấp các ngành và huy động nguồn lực của toàn xã hội để thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

- Các Bộ, địa phương và các cơ quan cần luôn luôn bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 30 tại Bộ, địa phương, cơ quan mình.

- Thực hiện Đề án 30 trên tinh thần cải cách triệt để; xem xét một cách toàn diện mục tiêu quản lý nhà nước và mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính để tiến hành việc rà soát sao cho đảm bảo chất lượng rà soát các thủ tục hành chính.

7. Kiến nghị để duy trì và phát huy kết quả của Đề án 30 trong thời gian tới

a) Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo quyết liệt đối với các Bộ, địa phương và cơ quan về tầm quan trọng và ý nghĩa của Đề án 30 nhằm duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong giai đoạn thống kê, rà soát của Đề án 30.

- Có các biện pháp biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các bộ, địa phương, cơ quan thực hiện tốt Đề án; đồng thời phê bình nghiêm khắc, có biện pháp chấn chỉnh các bộ, địa phương, cơ quan thực hiện chưa tốt Đề án 30 trong thời gian qua.

b) Với Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ các biện pháp để duy trì và phát huy kết quả của Đề án 30 trong thời gian tới sao cho vừa có hiệu quả, tiết kiệm, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, địa phương và cơ quan trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ việc xem xét một cách khách quan, công bằng, hợp lý về chất lượng rà soát dựa trên cơ sở kết quả rà soát và tính toán chi phí của các bộ, địa phương và cơ quan gửi Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ. Việc xem xét chất lượng rà soát và kết quả thực hiện Đề án 30 không nên chỉ dựa trên chỉ chí chỉ tiêu rà soát (tối thiểu 30% thủ tục hành chính được đề xuất đơn giản hóa và tiết kiệm được tối thiểu 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính) mà cần dựa trên đặc thù của từng lĩnh vực quản lý nhà nước trên thực tế cũng như mức độ phức tạp, nhạy cảm của các thủ tục hành chính.

8. Đề xuất xây dựng Chương trình, kế hoạch về cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2011-2020

- Tiếp tục rà soát để tiến tới đơn giản hóa tiếp 20% các thủ tục hành chính.

- Kiểm soát việc ban hành các thủ tục mới theo hướng các văn bản mới có thủ tục cần phải làm rõ cơ sở, sự cần thiết ban hành các thủ tục và phải có sự tham gia ý kiến của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ.

- Đưa nội dung kiểm soát thủ tục hành chính vào công tác cải cách thể chế để hạn chế tối đa việc ban hành các thủ tục mới và coi đây là một trong những nội dung nhằm nâng cao chất lượng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

- Duy trì hoạt động của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của các Bộ, ngành ở mức độ thu gọn để duy trì và phát huy kết quả của Đề án 30.

9. Đề xuất thi đua, khen thưởng cho tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc khi tham gia Đề án 30

Với kết quả đạt được trong giai đoạn thống kê và rà soát thủ tục hành chính, Bộ Nội vụ đề nghị Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 01 tập thể và 01 cá nhân công chức của Bộ Nội vụ vì “Đã có

thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010”.

Cụ thể như sau:

Tập thể: Bộ Nội vụ.

Cá nhân: Bà Nguyễn Thị Trà Lê - Phó Trưởng phòng Tổng hợp-Thư ký, Văn phòng Bộ, thành viên chuyên trách Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Bộ Nội vụ.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình và kết quả thực hiện Đề án 30 trong giai đoạn thống kê và rà soát thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ, đề nghị Văn phòng Chính phủ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /ngũ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Tiến Dĩnh (để biết);
- Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; ✓
- Lưu: VT, Tổ Đề án 30 của Bộ.

